

Hoài Đức, ngày 16 tháng 01 năm 2024

Số: **09/2024/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 548/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, Ca tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh N, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị C, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị C lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2020 tại UBND xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh N và chị C phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N và chị C xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về tài sản và nhà đất chung: Anh N và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh N và chị C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh N, chị C phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị C cùng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh N và chị C xác nhận không có con chung nên không xét.
- Về tài sản và nhà đất chung: Anh N và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
- Về nợ chung: Anh N và chị C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N và chị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự. Xác nhận anh N và chị C đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí việc dân sự theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005444 ngày 26/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Khánh,
h. Hoài Đức, TP. Hà Nội
(GCNKH số 79/2020 ngày 24/9/2020)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh